TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm.
2. Bà Hoàng Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị X, sinh năm 1994, căn cước công dân số: 020194005843; địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hứa Văn T, sinh năm 1971, căn cước công dân số: 020071006219; địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hứa Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, chị X tự nguyện chung sống với anh T từ năm 2011 nhưng chưa đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi. Cùng năm 2011 vợ chồng rời quê xuống thuê nhà chung sống cùng nhau tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 02/7/2013 vợ chồng chị đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Hứa Thị X sinh sống tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2016 chị Hứa Thị X bắt đầu đi làm công ty, anh Hứa Văn T trực tiếp chăm sóc con và làm công việc tự do ở gần nhà, hàng tháng chị gửi tiền cho anh Hứa Văn T để lo công việc trong gia đình và chăm lo cho các con. Từ năm 2021 đến năm 2024 anh Hứa Văn T đi chấp hành

án, chị đi làm công ty không thể trực tiếp chăm sóc hai con nên đã gửi các con cho bố, mẹ đẻ nhờ trông nom hộ. Sau khi anh Hứa Văn T đi chấp hành án về (từ năm 2024), chị đón các con về chung sống với anh Hứa Văn T, chị tiếp tục đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh nên anh Hứa Văn T là người trực tiếp chăm sóc hai con, hàng tháng chị vẫn gửi tiền cho anh Hứa Văn T để nuôi con, tuy nhiên trong thời gian này vợ chồng bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hứa Văn T mỗi lần đi uống rượu với bạn bè ở ngoài về nhà là cãi chửi nhau với vợ, xô xát đánh vợ nhiều lần, không còn hạnh phúc vợ chồng, vì nghĩ đến các con còn nhỏ nên chị đã không đi bệnh viện điều trị và không báo Công an hoặc chính quyền thôn, xã đến giải quyết. Nhưng sau đó chị đã xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Hứa Văn T được nữa nên chị đã ở lại nhà trọ nơi công ty chị làm việc. Vợ chồng sống ly từ tháng 6/2025 đến nay, không lần nào trở về nhà chung sống với anh Hứa Văn T và các con, cũng không về thăm các con nhưng vẫn chuyển tiền đóng học phí cho con trai lớn cháu Hứa Minh V. Nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý về đoàn tụ, chị giữ yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hứa Minh V, sinh ngày 22/01/2012 và Hứa Minh K, sinh ngày 16/4/2018. Hiện nay các con đang sống cùng anh Hứa Văn T tại nhà riêng trên đất của hai vợ chồng tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ sinh hoạt hàng ngày, chăm sóc, nuôi dưỡng, đóng tiền ăn học tại trường cho các con đều do anh Hứa Văn T trực tiếp thực hiện, kể từ khi ly thân đến nay chị Hứa Thị X có đưa tiền cho anh Hứa Văn T một lần 5.000.000 đồng và chuyển tiền học phí cho con lớn Hứa Minh V 1.000.000 đồng. Hiện nay, chị Hứa Thị X đang làm công nhân ở Công ty tại khu công nghiệp V, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên chị không có nhà ở riêng, phải thuê nhà ở trọ, cách xa trường học, hàng ngày phải đi làm từ 08 giờ đến 17 giờ, nhiều khi phải tăng ca từ 02 – 03 giờ/ngày nên chị không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con; về phía bố mẹ đẻ của chị nay cũng không đồng ý chăm sóc các con hộ chị. Do các con đang sinh sống ổn định cùng anh Hứa Văn T tại nhà, đất riêng của gia đình và do anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con từ năm 2016 đến nay, hiện anh Hứa Văn T có việc làm công việc tự do ở gần nhà, nhà ở gần trường các con đang theo học, do đó có khả năng đảm bảo tốt nhất cho việc nuôi dậy được hai con ăn, học đến khi trưởng thành, hai con cũng có nguyện vọng được ở cùng anh Hứa Văn T. Khi ly hôn, chị Hứa Thị X yêu cầu anh Hứa Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con đến khi trưởng thành, chị có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhỏ là Hứa Minh K mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng từ khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp chị chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì chị sẽ chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Hứa Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian vợ chồng chung sống, kết hôn, thời điểm mâu thuẫn anh nhất trí như chị Hứa Thị X trình bày. Từ năm 2016 đến năm 2021, chị Hứa Thị X đi làm công ty, anh Hứa Văn T ở nhà lo công việc gia đình, chăm sóc hai con, khi đó vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn gì. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do sau khi đi chấp hành án về (năm 2024), một phần anh bị áp lực chưa tìm được việc làm nên có lần có đi uống rượu với bạn bè về nhà chửi vợ nhưng không được đánh vợ. Anh thừa nhận mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào tháng 6/2025 do anh đi uống rượu về không kiềm chế được nên xảy ra xô xát với vợ, anh đã tát vợ 02 cái trước mặt các con. Từ đó vợ, chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi, anh ở nhà cùng các con, chị Hứa Thị X ở trọ gần công ty làm việc, không lần nào trở về nhà chung sống với anh và các con, cũng không về thăm các con nhưng vẫn chuyển tiền đóng học phí cho con trai lớn Hứa Minh V, ngoài ra chị Hứa Thị X không gửi tiền hỗ trợ nuôi con. Trong thời gian ly thân, anh không xuống công ty tìm gặp chị Hứa Thị X để hàn gắn tình cảm vợ, chồng, có một vài lần anh nhắn tin, gọi điện để mong chị Hứa Thị X về đoàn tụ vợ, chồng nhưng chị không trở về chung sống với anh và các con. Anh không đồng ý ly hôn với chị Hứa Thị X, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu được đoàn tụ vợ, chồng để cùng nhau nuôi dậy các con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hứa Minh V, sinh ngày 22/01/2012 và Hứa Minh K, sinh ngày 16/4/2018. Anh xác nhận việc chị Hứa Thị X trình bày về điều kiện việc làm, thời gian làm việc, thu nhập, nhà ở đi thuê trọ của chị Hứa Thị X và thừa nhận quá trình anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con là từ năm 2016 khi chị Hứa Thị X đi làm công ty đến nay, về điều kiện việc, thu nhập, điều kiện về nhà ở của anh thì ở gần trường các con đang theo học như chị Hứa Thị X đã trình bày là đúng. Hiện nay các con vẫn đang sống cùng anh Hứa Văn T tại nhà ở của hai vợ chồng tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ sinh hoạt hàng ngày, chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón cháu nhỏ đi học, đóng tiền ăn học tại trường cho các con đều do anh Hứa Văn T trực tiếp thực hiện, riêng tiền ăn của con nhỏ thỉnh thoảng chị Hứa Thị X có chuyển tiền về đóng. Hiện anh Hứa Văn T đang đi làm công việc tự do (làm thuê xưởng gỗ, phụ hồ…), thu nhập trung bình khoảng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/tháng. Trong trường hợp ly hôn, do anh cũng phải đi làm nghề tự do tại địa phương nên anh Hứa Văn T không có điều kiện về thời gian, không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi cả hai con mặc dù hai con đều có nguyên vọng muốn ở với anh. Khi ly hôn, anh Hứa Văn T không đồng ý nuôi 02 con, anh yêu cầu chị Hứa Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh Hứa Văn T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 4.000.000 đồng/tháng/02 con, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc mỗi người nuôi 01 con, anh Hứa Văn T yêu cầu nuôi con lớn Hứa Minh V, để chị Hứa Thị X nuôi con nhỏ Hứa Minh K đến khi trưởng thành; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên, hai cháu Hứa Minh V và Hứa Minh K trình bày: Từ trước đến nay các cháu đều do bố chăm lo, nuôi dưỡng nên để các cháu đảm bảo sự ổn định cuộc sống, ăn ở, học tập, các cháu đều mong muốn được ở cùng bố là anh Hứa Văn T; từ tháng 6/2025 do bố, mẹ xảy ra mâu thuẫn, mẹ các cháu đã không lần nào trở về chung sống, chăm lo, nuôi dưỡng các cháu.

Qua xác minh với trưởng thôn Làng C, ông Triệu Đức V1 cho biết: Sau khi anh Hứa Văn T đi chấp hành án về thì vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong một số vấn đề như kinh tế gia đình, xác nhận chị Hứa Thị X cung cấp thông tin do anh Hứa Văn T ra ngoài đi uống rượu về có chửi bới vợ, vài lần xảy ra xô xát, đánh nhau, kể từ tháng 6/2025 vợ chồng sống ly thân, hiện chị Hứa Thị X đang đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, hai con hiện đang sống cùng anh Hứa Văn T tại thôn L, xã H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: về tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật; không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị X, xử cho chị Hứa Thị Xuân ly H với anh Hứa Văn T. Anh Hứa Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cháu Hứa Minh V, Hứa Minh K cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Hứa Minh K là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Trích lục kết hôn; giấy tờ tuỳ thân; giấy khai sinh của con chung; các biên bản tống đạt văn bản tố tụng; bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, các biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên, biên bản xác minh, các giấy xác nhận, sao kê tài khoản ngân hàng...

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T có đăng ký kết hôn số 29 ngày 02/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn và có 02 con chung là cháu Hứa Minh V, sinh ngày 22/01/2012 và cháu Hứa Minh K, sinh ngày 16/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Hứa Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp về con chung, cấp dưỡng khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn. Bị đơn anh Hứa Văn T có nơi cư trú tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Xét thấy, chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T thực tế đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 và đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng tồn tại mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được. Nguyên nhân do anh Hứa Văn T đi uống rượu với bạn bè ở ngoài về nhà là cãi chửi, xô xát với vợ, thấy rằng anh Hứa Văn T đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, tôn trọng nhau, không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình, anh chị đã sống ly thân, đến nay không thể khắc phục được mâu thuẫn. Điều này phù hợp với trình bày thừa nhận của anh, chị, phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án với trưởng thôn Làng Cần, xã H, tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hứa Thị X yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn T là có căn cứ quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Hứa Văn T với lí do anh còn tình cảm với chị Hứa Thị X là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định ở trên.

[3] Về con chung: Chị Hứa Thị X và anh Hứa Văn T có 02 con chung là Hứa Minh V, sinh ngày 22/01/2012 và Hứa Minh K, sinh ngày 16/4/2018. Xem xét yêu cầu của nguyên đơn chị Hứa Thị X về việc giao hai con chung cho anh Hứa Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thấy rằng:

[3.1] Từ năm 2016 đến nay, hai cháu Hứa Minh V và Hứa Minh K sinh sống ổn định cùng anh Hứa Văn T tại nhà ở riêng thôn Làng Cần, xã H, tỉnh Lạng Sơn, nhà ở gần trường học của các cháu, thuận tiện cho các con ăn ở, đi lại, học tập, anh Hứa Văn T cũng thừa nhận từ năm 2016 đến nay các con đều do anh Hứa Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hứa Văn T từ trước đến nay có việc làm nghề lao động tự do tại địa phương, gần nhà, có mức thu nhập ổn định trung bình hàng tháng 3.000.000 – 4.000.000 đồng/tháng, vẫn bảo đảm bảo điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và phù hợp với nguyện vọng của hai con chung mong muốn được ở ổn định cùng anh T. Từ năm 2016 đến nay chị Hứa Thị X đi làm công ty, tuy có thu nhập hàng tháng, nhưng xa nhà, với thời gian làm việc từ sáng đến tối, đôi khi phải tăng ca thêm 02- 03 giờ/ngày, không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc các con, không có nhà ở riêng mà phải thuê nhà trọ, bản thân chị không trực tiếp nuôi dậy, trông nom, chăm sóc hai con từ năm 2016 đến nay.

[3.2] Xét thấy việc anh Hứa Văn T yêu cầu chị Hứa Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Hứa Văn T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 4.000.000 đồng/tháng/02 con, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là không phù hợp. Để đảm bảo ổn định tốt nhất cuộc sống, học tập, phát triển tâm, sinh lý bình thường của

hai con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Hứa Thị X yêu cầu để hai con Hứa Minh V, Hứa Minh K cho anh Hứa Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) sau khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của anh Hứa Văn T, phù hợp với nguyện vọng của hai con.

[3.3] Do vậy, yêu cầu của anh Hứa Văn T về việc để anh và chị Hứa Thị X mỗi người trực tiếp nuôi một con chung, chị Hứa Thị X nuôi con nhỏ Hứa Minh K, anh Hứa Văn T nuôi con lớn Hứa Minh V đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là không đảm bảo sự ổn định tốt nhất về điều kiện sinh hoạt, ăn ở, học tập của hai con, không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của chị Hứa Thị X và không phù hợp với nguyện vọng của hai con nên không được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Hứa Thị X yêu cầu được thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh K với số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng (ba triệu đồng trên một tháng); thời điểm yêu cầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị sẽ chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Yêu cầu của chị Hứa Thị X là phù hợp với quy định, bởi cha mẹ có nghĩa vụ cùng nhau nuôi dưỡng con và người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng này do chị Hứa Thị X tự nguyện, phù hợp với mức thu nhập của chị, đảm bảo nhu cầu, chi phí thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ ăn học trong điều kiện bình thường tại địa phương và anh Hứa Văn T không có ý kiến phản đối. Mặt khác, việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và người tham gia tố tụng là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Hứa Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định, để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thị X được ly hôn với anh Hứa Văn T.

2. Về con chung: Anh Hứa Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hứa Minh V, sinh ngày 22/01/ 2012 và Hứa Minh K, sinh ngày 16/4/2018, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hứa Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Hứa Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Minh K số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng trên một tháng), kể từ khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Hứa Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị X đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000892 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Chị Hứa Thị X còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đượcthi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Văn, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Thanh Huyền